TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH T**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 04/10/2018
V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà LÊ THỊ DUYÊN

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông ĐỖ THÀNH NGỌC

2/ Bà LÊ NGỌC TRÂM

- Thư ký phiên tòa: Bà LÊ THỊ HOÀNG YẾN - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh T tham gia phiên tòa: Bà NGUYỄN LÂM THÚY VI - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 325/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2018 về việc *"Tranh chấp ly hôn, nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2018/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 52/2018/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh **NGUYỄN V**, sinh năm 1980 - (có mặt)

Địa chỉ: Số nhà 67/1, Tổ 4, ấp Long Chí, xã Long Thành Trung, huyện H, tỉnh T.

- *Bị đơn:* Chị **NGUYỄN G**, sinh năm 1986 - (vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 67/1, Tổ 4, ấp Long Chí, xã Long Thành Trung, huyện H, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08 tháng 5 năm 2018 và lời khai của anh Nguyễn V trình bày như sau:

Anh Nguyễn V và chị Nguyễn G tự nguyện chung sống vợ chồng từ năm 2002, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Long Thành Trung, huyện H, tỉnh T ngày 05/3/2009.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung nhà của cha mẹ ruột anh Vinh được khoảng 02 năm thì ra ở riêng. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, khoảng cuối năm

2016 xảy ra mâu thuẫn, do chị G nói thiếu nợ người khác, kêu anh vay tiền để trả nợ, lúc đầu anh không đồng ý nên vợ chồng cãi nhau, nhưng sau đó anh cũng đồng ý vay tiền cho vợ trả nợ. Sau khi vay tiền trả nợ xong thì chị G tự bỏ đi từ cuối năm 2016 đến nay, vài ngày đầu thì chị G về nhà cha mẹ ruột ở được khoảng hơn 10 ngày, sau đó đi đâu đến nay anh không biết, vợ chồng không còn liên lạc với nhau. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh Vinh yêu cầu được ly hôn với chị G.

Anh chị có 02 con chung: Nguyễn Thị Mỹ Huyền, sinh ngày 30/4/2003 và Nguyễn Thanh Thuận, sinh ngày 28/01/2006, sau khi chị G bỏ đi anh Vinh trực tiếp nuôi 02 con đến nay. Anh Vinh yêu cầu trực tiếp nuôi 02 con, không yêu cầu chị G cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, diện tích đất ngang 4,5m, dài 20m tọa lạc tại ấp Long Chí, xã Long Thành Trung, huyện H, tỉnh T do cha mẹ ruột cho riêng anh, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chỉ có mình anh đứng tên; căn nhà là do tiền của anh đi làm dành dụm xây, chị G chỉ ở nhà làm nội trợ, vợ chồng có 01 chiếc xe Sirius (không nhớ biển số, mua xe xũ chưa sang tên) khi đi chị G đã mang theo. Anh Vinh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Có vài khoản nợ lặt vặt tự anh trả, nên Vinh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh ngày 10/5/2018 Trưởng Ban quản lý ấp Long Chí xác nhận chị Nguyễn G có đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại số nhà 67/1, Tổ 4, ấp Long Chí, xã Long Thành Trung, huyện H, tỉnh T, do mâu thuẫn vợ chồng nên chị G đã bỏ đi, hiện chị G ở đâu địa phương không rõ. Tòa án tiến hành triệu tập chị G theo thủ tục niêm yết công khai để giải quyết vụ án nhưng chị G không lần nào có mặt nên không thu thập được lời khai của chị G.

Tại phiên tòa, anh Vinh vẫn giữ nguyên ý kiến, không trình bày gì khác. Chị G vắng mặt không có lý do.

**** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H:***

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Vinh đối với chị G; giao 02 con chung cho anh Vinh trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận anh Vinh không yêu cầu chị G cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nợ chung ghi nhận anh Vinh không yêu cầu Tòa án giải quyết; tính án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn G là bị đơn trong vụ án đã được triệu tập hợp lệ hai lần đến tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị G theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Anh Nguyễn V và chị Nguyễn G tự nguyện chung sống vợ chồng có đăng ký kết hôn, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Trong thời gian chung sống do phát sinh mâu thuẫn về kinh tế gia đình nên chị G đã bỏ nhà đi từ cuối năm 2016 đến nay, anh chị không còn liên lạc với nhau. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của anh Vinh đối với chị G là có cơ sở chấp nhận.

Về con chung: Xét thấy từ khi anh Vinh và chị G sống ly thân đến nay, anh Vinh là người trực tiếp nuôi dưỡng 02 con, cháu Huyền và cháu Thuận cũng có nguyện vọng muốn sống chung với anh Vinh, nên cần giao 02 con chung cho anh Vinh tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng là phù hợp, ghi nhận anh Vinh không yêu cầu chị G cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Ghi nhận anh Vinh không yêu cầu Tòa án giải quyết, nếu sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết ở vụ án khác khi có đơn khởi kiện và nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật.

Anh Vinh phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn V đối với chị Nguyễn G. Anh Vinh và chị G không còn quyền và nghĩa vụ vợ chồng.

- Về con chung: Giao anh Nguyễn V trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng Nguyễn Thị Mỹ Huyền, sinh ngày 30/4/2003 và Nguyễn Thanh Thuận, sinh ngày 28/01/2006, ghi nhận anh Vinh không yêu cầu chị G cấp dưỡng nuôi con.

Chị G có quyền thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở chị G thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ghi nhận anh Vinh không yêu cầu Tòa án giải quyết, nếu sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết ở vụ án khác khi có đơn khởi kiện và nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí: Anh Nguyễn V phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Vinh đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0019915 ngày 09 tháng 5 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh T, anh Vinh đã nộp xong án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho anh Nguyễn V biết được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh T để xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng chị Nguyễn G vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THA DS huyện H;
- UBND xã Long Thành Trung;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu trữ VP (D).